

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO VAY NHÂN VIÊN

Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên được Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (“**Bên Cho Vay**”) công bố công khai tại website www.hdsaison.com.vn và/hoặc các đường dẫn cụ thể theo thông báo của Bên Cho Vay để áp dụng chung cho Bên Vay đối với sản phẩm cho vay dành riêng cho cán bộ, nhân viên của Bên Cho Vay từng thời kỳ và sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có mâu thuẫn với các điều khoản và điều kiện khác do Bên Cho Vay ban hành.

Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên là một phần không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng giữa Bên Cho Vay và Bên Vay theo từng sản phẩm cho vay và Hợp Đồng Thế Chấp giữa Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp (nếu có, theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ). Bằng việc ký xác nhận tại Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp Đồng Thế Chấp, Bên Vay/Bên Thế Chấp đồng ý rằng đã đọc, hiểu, chấp nhận tuân thủ các quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này và sẽ thường xuyên kiểm tra Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên được công bố công khai tại website www.hdsaison.com.vn và/hoặc các đường dẫn cụ thể theo thông báo của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp để cập nhật các sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên từng thời kỳ.

1. Một số định nghĩa và giải thích

- 1.1. Bên Cho Vay là công ty có thông tin như nêu tại Mục B.2 của Hợp Đồng Tín Dụng; Bên Nhận Thế Chấp là công ty có thông tin như nêu tại Mục 2 của Hợp Đồng Thế Chấp.
- 1.2. Bên Vay là cá nhân có thông tin như nêu tại Mục B.1 của Hợp Đồng Tín Dụng; Bên Thế Chấp là cá nhân có thông tin như nêu tại Mục 1 của Hợp Đồng Thế Chấp.
- 1.3. Khoản Cấp Vốn là khoản tiền bằng đồng Việt Nam do Bên Cho Vay cấp cho Bên Vay như nêu tại Mục B.5.1 của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 1.4. Khoản Nợ là khoản tiền mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Cho Vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, tại bất kỳ thời điểm nào, bao gồm (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền, phí, phạt chưa thanh toán tại thời điểm đó.
- 1.5. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng là khoản tiền Bên Vay hoàn trả Bên Cho Vay mỗi tháng vào ngày và theo thời hạn được quy định tại Mục B.5 của Hợp Đồng Tín Dụng. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ bao gồm gốc, lãi, Phí Bảo Hiểm (nếu có) và Phí Chuyển Tiền được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của kỳ thanh toán cuối cùng có thể khác số tiền quy định tại Mục B.5 của Hợp Đồng Tín Dụng. Trong trường hợp này, Bên Cho Vay sẽ thông báo cho Bên Vay số tiền của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của kỳ thanh toán cuối cùng thông qua một trong các phương thức quy định tại Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.
- 1.6. Khoản Vay là khoản tiền mà Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay bao gồm Khoản Cấp Vốn và Tiền Lãi.
- 1.7. Tài Sản Thế Chấp là tài sản có thông tin như nêu tại Mục 3 của Hợp Đồng Thế Chấp.
- 1.8. Hợp Đồng Tín Dụng là thỏa thuận giữa Bên Vay và Bên Cho Vay, được cấu thành từ 03 (ba) phần dưới đây và các phụ lục, sửa đổi, bổ sung được Bên Vay và Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản hoặc được Bên Cho Vay thông báo từng thời kỳ theo quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này:
 - (1) Phần Đề Nghị Cấp Tín Dụng Và Thỏa Thuận Sử Dụng Dịch Vụ Điện Tử;
 - (2) Phần Hợp Đồng Tín Dụng;
 - (3) Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên.

- 1.9. Hợp Đồng Thế Chấp là thỏa thuận giữa Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp, được cấu thành từ 02 (hai) văn bản dưới đây và các phụ lục, sửa đổi, bổ sung được Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp đồng ý bằng văn bản hoặc được Bên Nhận Thế Chấp thông báo từng thời kỳ theo quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này:
- (1) Hợp Đồng Thế Chấp;
 - (2) Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên.
- 1.10. Chương Trình Hoàn Tiền là chương trình do Bên Cho Vay triển khai từng thời kỳ, bao gồm Chương Trình Hoàn Tiền áp dụng cho một kỳ thanh toán xác định và Chương Trình Hoàn Tiền áp dụng cho toàn bộ các kỳ thanh toán của Thời Hạn Vay.
- 1.11. Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền là kỳ thanh toán trong Thời Hạn Vay mà tại kỳ thanh toán đó Bên Vay được hoàn trả Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền. Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền chỉ áp dụng nếu Bên Vay đáp ứng đủ điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền theo quy định của Bên Cho Vay.
- 1.12. Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền là số tiền Bên Vay được hoàn trả vào mỗi Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền nếu đáp ứng đủ điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền theo quy định của Bên Cho Vay. Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền chỉ áp dụng nếu Bên Vay đáp ứng đủ điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền theo quy định của Bên Cho Vay.
- 1.13. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền là số tiền Bên Vay thực tế phải thanh toán cho Bên Cho Vay mỗi Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền bằng Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trừ đi Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền chỉ áp dụng nếu Bên Vay đáp ứng đủ điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền theo quy định của Bên Cho Vay. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền của kỳ thanh toán cuối cùng có thể khác số tiền quy định tại Mục B.5 của Hợp Đồng Tín Dụng. Trong trường hợp này, Bên Cho Vay sẽ thông báo cho Bên Vay số tiền của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền của kỳ thanh toán cuối cùng thông qua một trong các phương thức quy định tại Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.
- 1.14. Phí Bảo Hiểm là số tiền mà Bên Vay thanh toán cho doanh nghiệp bảo hiểm để tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm thuộc trường hợp Bên Vay tự thanh toán.
- 1.15. Số Hợp Đồng là số Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại phần đầu của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 1.16. Tài Liệu Hướng Dẫn Thanh Toán là tài liệu hướng dẫn cho Bên Vay các phương thức thanh toán Khoản Nợ cho Bên Cho Vay thông qua các kênh thanh toán và là một phần không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng. Trong trường hợp có sự không thống nhất nội dung giữa Tài Liệu Hướng Dẫn Thanh Toán và Hợp Đồng Tín Dụng thì nội dung tại Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được ưu tiên áp dụng. Tài Liệu Hướng Dẫn Thanh Toán này sẽ được niêm yết công khai tại website www.hdsaison.com.vn của Bên Cho Vay từng thời kỳ.
- 1.17. Quy Định Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân là quy định của Bên Cho Vay liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của bất kỳ cá nhân nào có dữ liệu cá nhân được xử lý bởi Bên Cho Vay. Quy Định Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được niêm yết công khai tại website www.hdsaison.com.vn của Bên Cho Vay từng thời kỳ.
- 1.18. Tiền Lãi là khoản tiền Bên Vay thanh toán cho Bên Cho Vay, được tính trên cơ sở dư nợ giảm dần.
- 1.19. Thuế là thuế giá trị gia tăng hoặc các loại thuế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.20. VNĐ là đồng Việt Nam, đồng tiền được sử dụng để cho vay và trả nợ theo Hợp Đồng Tín Dụng.
- 1.21. Bất Khả Kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, như các trường hợp

chiến tranh, lũ lụt, bão, động đất, dịch bệnh, nổi loạn, nổi dậy, đình công, hành động phá hoại, ban hành mới quy định pháp luật, chỉ thị, chính sách.

- 1.22. Nền tảng OTT là nền tảng, ứng dụng hoặc hệ thống công nghệ cho phép Bên Cho Vay/Bên Nhận Thẻ Chấp thực hiện việc gửi, nhận, truyền tải thông tin, thông báo đến Bên Vay/Bên Thẻ Chấp thông qua kết nối Internet.
- 1.23. Dấu phân cách: Nhằm thống nhất một nguyên tắc ghi số tại Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Cho Vay sử dụng dấu phẩy (“,”) sau chữ số hàng nghìn, triệu; và sử dụng dấu chấm (“.”) sau chữ số hàng đơn vị.
- 1.24. Trong Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này, các điều khoản mở đầu bởi các cụm từ dưới đây sẽ được áp dụng riêng như sau:
 - 1.24.1. Điều khoản mở đầu bằng cụm từ **“trường hợp cho vay tiền mặt”**: Áp dụng đối với sản phẩm cho vay tiền mặt và cho vay mua bảo hiểm (nếu có) và Hợp Đồng Tín Dụng có Số Hợp Đồng bắt đầu bằng “CL”, hoặc “CR”, hoặc “CP”, hoặc “FS”, hoặc “DL”, hoặc “NV”.
 - 1.24.2. Điều khoản mở đầu bằng cụm từ **“trường hợp cho vay mua hàng điện máy/dịch vụ”**: Áp dụng đối với sản phẩm cho vay mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, xe đạp điện, hàng hóa và dịch vụ khác theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ và cho vay mua bảo hiểm (nếu có) và Hợp Đồng Tín Dụng có Số Hợp Đồng bắt đầu bằng “ED”, hoặc “AT”, hoặc “EC”.
 - 1.24.3. Điều khoản mở đầu bằng cụm từ **“trường hợp cho vay mua phương tiện đi lại”**: Áp dụng đối với sản phẩm cho vay mua xe ô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và cho vay mua bảo hiểm (nếu có) và Hợp Đồng Tín Dụng có Số Hợp Đồng bắt đầu bằng “2W”, hoặc “SV”, hoặc “EB”.

2. Phương thức giải ngân

2.1. Trường hợp cho vay tiền mặt:

- 2.1.1. Giá Bán của sản phẩm bảo hiểm là Phí Bảo Hiểm được thể hiện trên hóa đơn mua hàng, và/hoặc các tài liệu liên quan đến sản phẩm bảo hiểm như bản yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- 2.1.2. Bên Vay chỉ định Bên Cho Vay giải ngân trực tiếp Khoản Cấp Vốn cho Bên Vay (vào tài khoản của Bên Vay quy định tại Mục B.3 của Hợp Đồng Tín Dụng) và doanh nghiệp bảo hiểm (trong trường hợp cho vay mua bảo hiểm). Việc sử dụng các phương thức giải ngân khác và phương tiện thanh toán để giải ngân Khoản Cấp Vốn được thực hiện theo quyết định của Bên Cho Vay và phù hợp quy định pháp luật.

2.2. Trường hợp cho vay mua hàng điện máy/dịch vụ:

- 2.2.1. Tổng Giá Bán là giá của Sản Phẩm Được Tài Trợ được thể hiện trên hóa đơn mua hàng và/hoặc phiếu thu tiền và/hoặc các tài liệu liên quan đến sản phẩm bảo hiểm như là bản yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- 2.2.2. Khoản Tiền Mặt Trả Trước là khoản tiền trả trước, khoản thanh toán ban đầu mà Bên Vay phải thanh toán cho Bên Bán đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ theo chính sách cho vay của Bên Cho Vay vào từng thời điểm.
- 2.2.3. Bên Vay chỉ định Bên Cho Vay giải ngân Khoản Cấp Vốn cho Bên Bán và doanh nghiệp bảo hiểm (trong trường hợp cho vay mua bảo hiểm) theo các phương thức giải ngân, phương tiện thanh toán được Bên Cho Vay lựa chọn nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Bên Vay.

2.3. Trường hợp cho vay mua phương tiện đi lại:

- 2.3.1. Giá Bán là giá bán thực tế của Sản Phẩm Được Tài Trợ được thể hiện (i) trên hóa đơn mua hàng; và/hoặc (ii) các tài liệu liên quan đến sản phẩm bảo hiểm như là bản yêu cầu bảo hiểm, giấy

chứng nhận bảo hiểm; và/hoặc (iii) văn bản khác có giá trị tương đương; và/hoặc (iv) được quy định tại Mục B.5.9 của Hợp Đồng Tín Dụng, theo quy định nội bộ của Bên Cho Vay tại từng thời điểm, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) và không bao gồm chi phí đăng ký, bảo hiểm bắt buộc và các chi phí hành chính khác liên quan (nếu có) đến Sản Phẩm Được Tài Trợ do Bên Vay chịu.

2.3.2. Khoản Tiền Mặt Trả Trước là khoản thanh toán ban đầu mà Bên Vay phải thanh toán cho Bên Bán đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ theo chính sách cho vay của Bên Cho Vay vào từng thời điểm. Khoản Tiền Mặt Trả Trước không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ (nếu có) như chi phí đăng ký, bảo hiểm bắt buộc, thuế.

2.3.3. Bên Vay chỉ định Bên Cho Vay giải ngân Khoản Cấp Vốn cho Bên Bán và doanh nghiệp bảo hiểm (trong trường hợp cho vay mua bảo hiểm) theo các phương thức giải ngân, phương tiện thanh toán được Bên Cho Vay lựa chọn nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Bên Vay.

3. Nghĩa vụ của Bên Vay

3.1. Nghĩa vụ trong trường hợp cho vay tiền mặt:

3.1.1. Bên Vay sẽ thông báo ngay cho Bên Cho Vay nếu có bất kỳ thay đổi liên quan đến tình trạng hôn nhân của Bên Vay mà (có thể) ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

3.1.2. Bên Vay cam kết không sử dụng Khoản Cấp Vốn để mua hàng hóa/dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh, thu lợi.

3.1.3. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Mục 3.2.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này (trong trường hợp cho vay mua bảo hiểm).

3.2. Nghĩa vụ trong trường hợp cho vay mua hàng điện máy/dịch vụ:

3.2.1. Nghĩa vụ liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ là hàng hóa:

3.2.1.1. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay không được quyền bán, cầm cố, thế chấp, cho, tặng, bán đấu giá hoặc chuyển quyền sở hữu Sản Phẩm Được Tài Trợ dưới bất kỳ hình thức nào cho một bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản.

3.2.1.2. Việc Sản Phẩm Được Tài Trợ bị hư hỏng hoặc bị mất, do bị trộm cắp hoặc vì lý do khác hoặc bị phá hủy sẽ không làm thay đổi nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

3.2.1.3. Trường hợp Bên Vay được đổi, trả Sản Phẩm Được Tài Trợ theo chương trình cho vay của Bên Cho Vay (nếu có), việc Bên Vay đổi, trả Sản Phẩm Được Tài Trợ với Bên Bán sẽ không làm thay đổi nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Cho Vay.

3.2.1.4. Trường hợp Sản Phẩm Được Tài Trợ là sản phẩm điện tử, Bên Vay đồng ý cho phép Bên Bán kích hoạt sử dụng sản phẩm điện tử để đảm bảo mục đích sử dụng Sản Phẩm Được Tài Trợ của Bên Vay như quy định tại Mục A.2.1 của Hợp Đồng Tín Dụng.

3.2.2. Nghĩa vụ liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ là dịch vụ:

3.2.2.1. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay không có quyền bán hoặc định đoạt hoặc thay đổi người sử dụng Sản Phẩm Được Tài Trợ dưới bất kỳ hình thức nào khác mà không có sự chấp thuận trước của Bên Cho Vay bằng văn bản. Việc bán hoặc định đoạt hoặc thay đổi người sử dụng Sản Phẩm Được Tài Trợ sẽ không làm thay

đổi nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay.

3.2.2.2. Nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng sẽ không bị thay đổi do chất lượng Sản Phẩm Được Tài Trợ và/hoặc do Bên Vay thay đổi ý định sử dụng Sản Phẩm Được Tài Trợ.

3.2.2.3. Bên Vay chấp thuận để Bên Bán chuyển cho Bên Cho Vay toàn bộ khoản bồi thường thiệt hại đối với Bên Vay liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng (Bồi thường thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên Bán bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Bên Bán thay đổi hoặc hủy cung cấp Sản Phẩm Được Tài Trợ) để Bên Vay hoàn thành các nghĩa vụ với Bên Cho Vay. Khoản bồi thường thiệt hại do Bên Bán chi trả còn lại (nếu có), sau khi bù đắp các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay, sẽ được Bên Cho Vay hoàn trả cho Bên Vay theo thông báo/yêu cầu cụ thể của Bên Vay.

3.2.3. Nghĩa vụ chung liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ:

3.2.3.1. Bên Vay sẽ thông báo ngay cho Bên Cho Vay nếu có bất kỳ thay đổi liên quan đến tình trạng hôn nhân của Bên Vay mà (có thể) ảnh hưởng đến quyền sở hữu đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ.

3.2.3.2. Bên Vay cam kết không mua Sản Phẩm Được Tài Trợ nhằm bất kỳ mục đích nào khác để kinh doanh, thu lợi.

3.3. Nghĩa vụ trong trường hợp cho vay mua phương tiện đi lại:

3.3.1. Bên Vay có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu của Sản Phẩm Được Tài Trợ theo quy định của pháp luật (nếu có).

3.3.2. Bên Vay có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để mua bảo hiểm bắt buộc đối với chủ sở hữu của Sản Phẩm Được Tài Trợ theo quy định của pháp luật (nếu có).

3.3.3. Bên Vay sẽ phải chịu bất kỳ khoản thuế hoặc phí hành chính nào liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu và đăng ký quyền sở hữu của Sản Phẩm Được Tài Trợ theo quy định của pháp luật (nếu có).

3.3.4. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay có trách nhiệm ngay lập tức thông báo cho (i) các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp Sản Phẩm Được Tài Trợ bị mất hoặc bị trộm cắp; và (ii) Bên Cho Vay về việc Sản Phẩm Được Tài Trợ bị hư hại, bị mất, bị trộm cắp, bị phá hủy hoặc các hình thức hủy hoại khác.

3.3.5. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay không được quyền bán, cầm cố, thế chấp, cho, tặng, bán đấu giá hoặc chuyển quyền sở hữu Sản Phẩm Được Tài Trợ dưới bất kỳ hình thức nào cho một bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản.

3.3.6. Việc Sản Phẩm Được Tài Trợ bị hư hỏng hoặc bị mất, do bị trộm cắp hoặc vì lý do khác hoặc bị phá hủy sẽ không làm thay đổi nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

3.3.7. Bên Vay sẽ thông báo ngay cho Bên Cho Vay nếu có bất kỳ thay đổi liên quan đến tình trạng hôn nhân của Bên Vay mà (có thể) ảnh hưởng đến quyền sở hữu đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ.

3.3.8. Bên Vay cam kết không mua Sản Phẩm Được Tài Trợ nhằm bất kỳ mục đích nào khác để kinh doanh, thu lợi.

3.3.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Mục 3.2.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này (trong trường hợp cho vay mua bảo hiểm).

4. Giao nhận Sản Phẩm Được Tài Trợ

4.1. Trường hợp cho vay mua hàng điện máy/dịch vụ:

- 4.1.1. Sau khi Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết và sau khi Bên Vay thanh toán Khoản Tiền Mặt Trả Trước, Bên Bán sẽ giao Sản Phẩm Được Tài Trợ là hàng hóa/Hồ sơ Dịch vụ cho Bên Vay.
- 4.1.2. Quyền sở hữu Sản Phẩm Được Tài Trợ sẽ được chuyển giao cho Bên Vay:
 - (i) Đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ là hàng hóa: Ngay sau khi Bên Vay nhận được hàng hóa.
 - (ii) Đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ là dịch vụ: Ngay sau khi Bên Vay nhận được Hồ sơ Dịch Vụ. (“**Hồ sơ Dịch Vụ**” là các tài liệu được Bên Bán cung cấp cho Bên Vay khi Bên Vay mua các Sản Phẩm Được Tài Trợ là dịch vụ tại Bên Bán để xác nhận quyền sở hữu/sử dụng của Bên Vay đối với dịch vụ).
- 4.1.3. Trừ các nghĩa vụ của Bên Cho Vay liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Cho Vay được miễn trừ mọi nghĩa vụ liên quan đến giao dịch mua bán Sản Phẩm Được Tài Trợ phát sinh giữa Bên Vay và Bên Bán.

4.2. Trường hợp cho vay mua phương tiện đi lại:

- 4.2.1. Sau khi Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết và sau khi Bên Vay thanh toán Khoản Tiền Mặt Trả Trước (nếu Hợp Đồng Tín Dụng có quy định), Bên Bán sẽ giao Sản Phẩm Được Tài Trợ là phương tiện đi lại/hồ sơ liên quan đến sản phẩm bảo hiểm cho Bên Vay.
- 4.2.2. Quyền sở hữu Sản Phẩm Được Tài Trợ sẽ được chuyển giao cho Bên Vay:
 - (i) Đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ là phương tiện đi lại: Ngay sau khi Bên Vay nhận được Sản Phẩm Được Tài Trợ hoặc ngay sau khi Bên Vay được cấp giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ (nếu có), tùy thời điểm nào đến sau.
 - (ii) Đối với Sản Phẩm Được Tài Trợ là sản phẩm bảo hiểm: Hồ sơ liên quan đến sản phẩm bảo hiểm theo quy định tại điểm (ii) Mục 4.1.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay này.
- 4.2.3. Trừ các nghĩa vụ của Bên Cho Vay liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Cho Vay được miễn trừ mọi nghĩa vụ liên quan đến giao dịch mua bán Sản Phẩm Được Tài Trợ phát sinh giữa Bên Vay và Bên Bán.

5. Hoàn trả Khoản nợ

- 5.1. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền đồng Việt Nam trước hoặc vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng được quy định tại Mục B.5 của Hợp Đồng Tín Dụng. Mỗi khoản thanh toán chỉ được tính là đã trả sau khi (i) khoản thanh toán đó đã được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên Cho Vay và (ii) nội dung thanh toán có đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu của Bên Cho Vay. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Mục này và Bên Vay không được Bên Cho Vay chấp thuận thay đổi kế hoạch thanh toán theo quy định tại Mục 7.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này, Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ bị chuyển nợ quá hạn phù hợp quy định pháp luật.
- 5.2. Nếu số tiền Bên Cho Vay nhận được từ Bên Vay vượt quá (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền đến hạn phải thanh toán, Bên Cho Vay sẽ xem khoản tiền vượt quá đó là khoản thanh toán trước cho (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền kế tiếp. Việc thanh toán trước này không được xem là Trả Nợ Trước Hạn theo quy định tại Mục 7.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này và

không ảnh hưởng đến (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền kế tiếp phải thanh toán. Khoản tiền vượt quá sẽ không được tính lãi, được Bên Cho Vay hỗ trợ quản lý và được dùng để thanh toán cho các nghĩa vụ của Bên Vay vào (các) Ngày Thanh Toán Hàng Tháng kế tiếp và/hoặc Ngày Thanh Toán Cuối Cùng. Khoản tiền vượt quá mà Bên Cho Vay nhận được tính tới thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng, sau khi trừ tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay tính đến thời điểm đó, sẽ được hoàn trả cho Bên Vay khi chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng theo thông báo cụ thể bằng văn bản của Bên Vay.

- 5.3. Bất kỳ khoản thanh toán Bên Cho Vay nhận được từ Bên Vay sẽ được dùng để thanh toán Khoản Nợ của Bên Vay theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) các khoản đã phải thanh toán cho bên thứ ba; (ii) các khoản phí và phạt theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng (nếu có); (iii) Tiền Lãi phải trả cho các kỳ thanh toán trễ hạn (nếu có); (iv) Khoản Cấp Vốn phải trả của các kỳ thanh toán bị trễ hạn (nếu có); (v) Tiền Lãi phải trả cho kỳ thanh toán đến hạn; (vi) Khoản Cấp Vốn phải trả cho kỳ thanh toán đến hạn; và (vii) các khoản phải thanh toán cho bên thứ ba khác trong tương lai.
- 5.4. Bên Vay có quyền hoàn trả Khoản Nợ thông qua việc sử dụng một trong các phương thức thanh toán được quy định tại Mục 6 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này và phải thanh toán phí dịch vụ chuyển tiền theo yêu cầu của các đơn vị chuyển tiền (như ngân hàng/bưu điện hoặc các tổ chức cung ứng dịch vụ khác) ("**Phí Chuyển Tiền**"). Phí Chuyển Tiền thay đổi tùy thuộc vào đơn vị chuyển tiền nơi Bên Vay thực hiện giao dịch cụ thể và việc Bên Vay thanh toán Phí Chuyển Tiền không được xem là thanh toán cho Khoản Vay hoặc phí, phạt hoặc Phí Bảo Hiểm (nếu có).
- 5.5. Nhằm hỗ trợ Bên Vay, Bên Cho Vay sẽ nhận của Bên Vay khoản Phí Chuyển Tiền cố định cho mỗi lần thanh toán với số tiền được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền đã bao gồm Phí Chuyển Tiền cho một lần thanh toán. Trường hợp Bên Vay thanh toán Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền nhiều lần, từ lần thanh toán thứ hai và mỗi lần thanh toán tiếp theo của một phân của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay Phí Chuyển Tiền cho mỗi lần thanh toán. Bên Cho Vay cam kết không thu nhiều hơn số tiền phí dịch vụ chuyển tiền phải trả mà đơn vị chuyển tiền yêu cầu Bên Cho Vay thanh toán liên quan đến các giao dịch chuyển tiền được khách hàng của Bên Cho Vay thực hiện. Theo đó, phần chênh lệch thừa giữa số tiền phí dịch vụ chuyển tiền mà Bên Cho Vay đã nhận từ Bên Vay so với số tiền phí dịch vụ chuyển tiền thực tế phải trả cho đơn vị chuyển tiền sẽ được xử lý như khi Bên Vay thanh toán vượt quá (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền đến hạn phải thanh toán quy định tại Mục 5.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.
- 5.6. Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên Cho Vay các khoản bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.
- 5.7. Các khoản thanh toán của Bên Vay cho Bên Cho Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng chưa bao gồm Thuế. Trường hợp có khoản thanh toán nào từ Bên Vay cho Bên Cho Vay phải chịu Thuế thì Bên Vay phải có nghĩa vụ thanh toán khoản Thuế đó.

6. Phương thức thanh toán cho Bên Cho Vay

- 6.1. Bên Vay thực hiện thanh toán theo các phương thức thanh toán quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Tài Liệu Hướng Dẫn Thanh Toán hoặc các phương thức khác theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ. Bên Vay chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, hướng dẫn của Tài Liệu Hướng Dẫn Thanh Toán và quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ. Mỗi lần thanh toán và chi trả Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền, Bên Vay phải ghi rõ và chính xác Số Hợp Đồng. Trong trường hợp Bên Vay không ghi chính xác Số Hợp

Đồng, Bên Vay có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho Bên Cho Vay để tránh bất kỳ sai sót hoặc thanh toán sai Hợp Đồng Tín Dụng.

- 6.2. Nhằm hỗ trợ Bên Vay thực hiện thanh toán Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền đúng hạn, Bên Cho Vay có thể gọi điện và/hoặc nhắn tin cho Bên Vay và/hoặc sử dụng các phương thức khác quy định tại Mục 12.1 Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này để nhắc Bên Vay về ngày đến hạn thanh toán. Nếu Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Khoản Thanh Toán Hàng Tháng hoặc Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền, Bên Cho Vay có thể gọi điện và/hoặc nhắn tin cho Bên Vay để yêu cầu Bên Vay thanh toán.

7. Trả nợ trước hạn hoặc thay đổi kế hoạch thanh toán theo yêu cầu của Bên Vay

7.1. Trả nợ trước hạn:

7.1.1. Điều kiện: Khi được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Cho Vay.

7.1.2. Bên Vay thực hiện thanh toán Khoản Nợ trước thời hạn theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng bằng việc thanh toán một lần cho Bên Cho Vay ("**Trả Nợ Trước Hạn**") các khoản tiền, bao gồm (i) (các) Khoản Thanh Toán Hàng Tháng đến hạn phải trả; (ii) Khoản Cấp Vốn còn lại; và (iii) khoản Tiền Lãi quy định tại Mục 9.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này (nếu có).

- 7.2. Thay đổi kế hoạch thanh toán: Khi có chấp thuận trước của Bên Cho Vay, Bên Vay được quyền thay đổi kế hoạch thanh toán theo quy định pháp luật.

8. Thu nợ trước hạn theo yêu cầu của Bên Cho Vay

- 8.1. Bên Cho Vay có quyền chấm dứt cho vay, bằng cách gửi thông báo cho Bên Vay, yêu cầu Bên Vay thanh toán một lần cho Bên Cho Vay các khoản tiền, bao gồm (i) các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng đã đến hạn phải trả; (ii) Khoản Cấp Vốn còn lại; và (iii) các khoản Tiền Lãi, phạt quy định tại Mục 9.1 và Mục 9.2 (nếu có) của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này ("**Thu Khoản Nợ Trước Hạn**") trong các trường hợp sau:

- (i) Bên Vay vi phạm nghĩa vụ hoàn trả Khoản Nợ được quy định tại Mục 5 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này; hoặc
- (ii) Bên Vay gian lận và/hoặc lừa đảo, hoặc Bên Vay vi phạm các nghĩa vụ tại Mục 3 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này; hoặc
- (iii) Bên Vay vi phạm Hợp Đồng Thế Chấp (trong trường hợp cho vay mua phương tiện đi lại); hoặc
- (iv) Bên Vay vi phạm các cam kết và bảo đảm của Bên Vay theo quy định tại Mục 10 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này; hoặc
- (v) Bên Vay không cung cấp các thông tin bắt buộc cho Bên Cho Vay theo quy định tại Mục 11 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này; hoặc
- (vi) Bên Vay từ chối hoặc rút lại bất kỳ sự đồng ý nào để Bên Cho Vay xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay; hoặc
- (vii) Bên Vay không đồng ý các sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này; hoặc
- (viii) Bên Vay vi phạm bất kỳ nội dung nào liên quan đến việc Bên Vay ủy quyền cho Bên Cho Vay được sử dụng (cán trừ) tiền lương và các khoản thu nhập khác của Bên Vay tại Bên Cho Vay để thanh toán Khoản Nợ cho Bên Cho Vay theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc không còn các căn cứ ủy quyền liên quan; hoặc

- (ix) Thẻ tín dụng được Bên Cho Vay phát hành cho Bên Vay (nếu có) không được kích hoạt trong thời hạn nhất định được Bên Cho Vay quy định từng thời kỳ; hoặc
- (x) Bên Vay yêu cầu chấm dứt hiệu lực thẻ tín dụng được Bên Cho Vay phát hành cho Bên Vay (nếu có); hoặc
- (xi) Bên Vay chết, mất tích, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị truy tố, khởi tố, xét xử về hình sự.

Bên Vay phải thanh toán Khoản Nợ trước hạn ngay khi nhận được thông báo của Bên Cho Vay. Trường hợp Bên Vay không trả được nợ trước hạn theo yêu cầu Thu Khoản Nợ Trước Hạn của Bên Cho Vay, Khoản Nợ trước hạn này sẽ bị chuyển nợ quá hạn phù hợp quy định pháp luật.

- 8.2. Trong trường hợp Bên Vay và Bên Cho Vay đã ký kết nhiều hơn một Hợp Đồng Tín Dụng mà Bên Vay vi phạm các nghĩa vụ như quy định tại Mục 8.1 trên đây, Bên Cho Vay có quyền Thu Khoản Nợ Trước Hạn đối với các Hợp Đồng Tín Dụng còn lại.

9. Tiền Lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán và khoản phạt khác

- 9.1. Nếu Bên Vay vi phạm các nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Mục 5 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này, Bên Vay sẽ phải thanh toán cho Bên Cho Vay Tiền Lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) của Lãi Suất Thực Tế Hàng Tháng của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng chưa thanh toán hoặc của Lãi Suất Trước Khuyến Mại của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng chưa thanh toán (Trong trường hợp cho vay mua hàng điện máy/dịch vụ/phương tiện đi lại: nếu Lãi Suất Thực Tế Hàng Tháng là lãi suất ưu đãi mà Bên Cho Vay áp dụng cho Bên Vay khi Bên Vay tham gia chương trình khuyến mại do Bên Cho Vay và/hoặc Bên Bán tổ chức). Bên Vay sẽ phải thanh toán các khoản phải trả còn nợ và Tiền Lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán chậm nhất là vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng kế tiếp hoặc Ngày Thanh Toán Cuối Cùng (nếu kỳ thanh toán tiếp theo là kỳ thanh toán cuối cùng).
- 9.2. Khi Bên Vay vi phạm cam kết và bảo đảm quy định tại Mục 10.3 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay một khoản phạt được tính theo công thức sau: Tỷ lệ tính phạt * Khoản Cấp Vốn còn lại chưa thanh toán. Trong đó, Tỷ lệ tính phạt áp dụng theo từng trường hợp tương ứng với số kỳ thanh toán còn lại chưa thanh toán như sau:
- (i) Trường hợp Thời Hạn Vay quy định tại Mục B.5.2 của Hợp Đồng Tín Dụng là 18 tháng:
 - Từ 16 đến 18 kỳ thanh toán: 5%
 - Từ 13 đến 15 kỳ thanh toán: 4%
 - Từ 7 đến 12 kỳ thanh toán: 3%
 - Từ 6 kỳ thanh toán trở xuống: 0%
 - (ii) Trường hợp Thời Hạn Vay quy định tại Mục B.5.2 của Hợp Đồng Tín Dụng là 36 tháng:
 - Từ 31 đến 36 kỳ thanh toán: 9%
 - Từ 25 đến 30 kỳ thanh toán: 8%
 - Từ 13 đến 24 kỳ thanh toán: 6%
 - Từ 12 kỳ thanh toán trở xuống: 0%

10. Cam kết và bảo đảm

- 10.1. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay có trách nhiệm ngay lập tức thông báo cho Bên Cho Vay bất kỳ thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp cho Bên Cho Vay. Trường hợp

không nhận được thông báo của Bên Vay, Bên Cho Vay mặc nhiên hiểu rằng các thông tin này không có thay đổi và Bên Cho Vay có quyền sử dụng các thông tin này trong các tài liệu của Bên Cho Vay phù hợp với quy định pháp luật.

- 10.2. Bên Vay hiểu và đồng ý rằng, trong trường hợp có sự khác biệt thông tin của Bên Vay thể hiện trên Hợp Đồng Tín Dụng và giấy tờ do Bên Vay cung cấp thì Hợp Đồng Tín Dụng vẫn có hiệu lực. Thông tin theo thẻ căn cước công dân và/hoặc thẻ căn cước của Bên Vay và/hoặc giấy tờ khác do Bên Vay cung cấp là chính xác và ưu tiên áp dụng. Bên Cho Vay được quyền cập nhật/điều chỉnh thông tin trên Hợp Đồng Tín Dụng phù hợp với thông tin trên giấy tờ do Bên Vay cung cấp và các Bên không cần phải ký văn bản điều chỉnh thông tin.
- 10.3. Bên Vay cam kết và bảo đảm hiệu lực của hợp đồng lao động hoặc các hình thức hợp đồng, thỏa thuận khác giữa Bên Vay và Bên Cho Vay được duy trì liên tục trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 10.4. Bên Vay đảm bảo và cam kết sử dụng Khoản Cấp Vốn theo đúng mục đích sử dụng vốn vay theo Hợp Đồng Tín Dụng và chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Bên Cho Vay trong quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ vay.
- 10.5. Bên Vay không chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Cho Vay.
- 10.6. Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có quyền thực hiện các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ như sau:
 - (i) Trường hợp Bên Vay ký kết Hợp Đồng Tín Dụng có mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng:
 - (a) Số lần nhắc nợ tối đa: 05 (năm) lần/01 (một) ngày.
 - (b) Hình thức nhắc nợ: Bên Cho Vay sử dụng hình thức nhắc nợ qua điện thoại, nhắc nợ trực tiếp và/hoặc các hình thức nhắc nợ phù hợp khác theo quy định pháp luật để thu hồi nợ, tùy theo tình trạng nợ và đánh giá của Bên Cho Vay về khả năng trả nợ của Bên Vay.
 - (c) Thời gian nhắc nợ: Trong khoảng thời gian từ 7 (bảy) giờ đến 21 (hai mươi một) giờ.
 - (ii) Trường hợp Bên Vay ký kết Hợp Đồng Tín Dụng có mục đích sử dụng vốn vay là phục vụ nhu cầu đời sống: Bên Cho Vay thực hiện các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp quy định pháp luật.
- 10.7. Trong trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán và/hoặc bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Vay đồng ý rằng Bên Cho Vay có quyền sử dụng các biện pháp và thủ tục pháp lý cần thiết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành để yêu cầu Bên Vay thanh toán các Khoản Nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng như (i) Bên Cho Vay được thực hiện quyền đòi nợ đối với toàn bộ tài sản mà Bên Vay có quyền sở hữu tại bất kỳ nơi nào khác; (ii) Bên Vay đồng ý và ủy quyền không hủy ngang cho Bên Cho Vay đề nghị các tổ chức tín dụng nơi Bên Vay mở tài khoản, trích tiền từ tài khoản của Bên Vay, để thanh toán Khoản Nợ cho Bên Cho Vay theo thủ tục phù hợp với quy định của tổ chức tín dụng đó; (iii) Bên Cho Vay được yêu cầu và Bên Bán hoặc bên thứ ba liên quan được cung cấp cho Bên Cho Vay bất kỳ biện pháp hỗ trợ kỹ thuật nào liên quan đến Sản Phẩm Được Tài Trợ mà không cần thông báo trước cho Bên Vay, bao gồm nhưng không giới hạn cung cấp dữ liệu định vị xe và các thông tin khác liên quan đến xe, giới hạn dung lượng sạc pin (áp dụng với Sản Phẩm Được Tài Trợ là xe ô tô điện).
- 10.8. Bên Vay hiểu và đồng ý rằng Bên Vay có trách nhiệm bảo mật và không tiết lộ cho bên thứ ba biết Số Hợp Đồng cũng như các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng.
- 10.9. Tất cả các thông tin, tài liệu Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay là chính xác, hợp pháp và không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch.

- 10.10. Bên Vay hiểu và đồng ý với Quy Định Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân và các sửa đổi, bổ sung liên quan từng thời kỳ.
- 10.11. Bên Vay hiểu và đồng ý rằng, Bên Cho Vay chỉ thực hiện lưu trữ thông tin, tài liệu liên quan tới Khoản Vay trong thời hạn và theo mục đích do pháp luật quy định; Bên Cho Vay không có nghĩa vụ lưu trữ các thông tin, tài liệu này sau khi hết thời hạn pháp luật quy định.
- 10.12. Trong mọi trường hợp, việc Bên Cho Vay không thực hiện quyền thu hồi nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng sẽ không bị xem là từ bỏ quyền thu hồi nợ và không cản trở Bên Cho Vay thực hiện quyền thu hồi nợ này vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai theo quy định pháp luật và Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ Khoản Nợ ngay sau khi Bên Cho Vay có yêu cầu theo Hợp Đồng Tín Dụng.
- 10.13. Bên Vay đồng ý Bên Cho Vay được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp Bên Cho Vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng do xảy ra Bất Khả Kháng theo quy định pháp luật.
- 10.14. Bên Vay đồng ý Bên Cho Vay có quyền hủy Hợp Đồng Tín Dụng trong trường hợp Bên Vay gian lận, lừa đảo và/hoặc không còn đáp ứng bất kỳ điều kiện cho vay nào theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ. Nếu Khoản Cấp Vốn đã được giải ngân, Bên Vay có nghĩa vụ hoàn trả Khoản Cấp Vốn cho Bên Cho Vay hoặc phối hợp với Bên Bán hoàn trả Khoản Cấp Vốn cho Bên Cho Vay ngay khi nhận được thông báo của Bên Cho Vay.

11. Thu thập và sử dụng thông tin

- 11.1. Bên Vay phải lập tức thông báo cho Bên Cho Vay trong trường hợp có bất kỳ sự kiện nào xảy ra có thể có ảnh hưởng bất lợi đến năng lực thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng.
- 11.2. Vào bất kỳ thời điểm nào cho đến khi hoàn thành việc thanh toán Khoản Nợ, Bên Cho Vay có quyền kiểm tra sự đầy đủ và chính xác của các thông tin do Bên Vay cung cấp, bao gồm cả khả năng Bên Cho Vay có thể sử dụng các nguồn điều tra độc lập.
- 11.3. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng và sau khi Hợp Đồng Tín Dụng hết hiệu lực, Bên Cho Vay có thể:
- (i) Xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay theo Quy Định Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân và các sửa đổi, bổ sung liên quan từng thời kỳ;
 - (ii) Thu thập và sử dụng các dữ liệu thông tin cá nhân của Bên Vay nhằm mục đích thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và nhằm mục đích chăm sóc khách hàng, bao gồm (a) Bên Cho Vay thông tin, chào bán đến Bên Vay các sản phẩm, dịch vụ tài chính mới, các thông tin quảng cáo, khuyến mại... của Bên Cho Vay để Bên Vay có được thông tin và cơ hội sử dụng các sản phẩm, dịch vụ này; (b) Bên Cho Vay thực hiện các hoạt động, chương trình chăm sóc khách hàng đối với Bên Vay; và (c) Bên Cho Vay đối chiếu và thu thập thông tin công cộng của Bên Vay trên các trang mạng xã hội;
 - (iii) Lưu trữ các thông tin, dữ liệu nêu trên dưới các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.
- 11.4. Bên Cho Vay có quyền tiến hành các biện pháp xử lý đối với các lời khai sai lệch hoặc bất thường để chống gian lận và lừa đảo.
- 11.5. Bên Vay có các quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp Bên Cho Vay cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định pháp luật.

12. Thông Báo

12.1. Trừ trường hợp Hợp Đồng Tín Dụng hoặc Hợp Đồng Thế Chấp có quy định khác, tất cả các thông báo và các thông tin khác (“**Thông Báo**”) mà Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp cung cấp cho Bên Vay/Bên Thế Chấp có thể được:

- (i) Lập thành văn bản và gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ Bên Vay/Bên Thế Chấp cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Thế Chấp hoặc giao tận tay Bên Vay/Bên Thế Chấp; hoặc
- (ii) Gửi dưới dạng thư điện tử (email); hoặc
- (iii) Cung cấp qua điện thoại; hoặc
- (iv) Gửi dưới dạng tin nhắn bằng bất kỳ hình thức nào; hoặc
- (v) Công bố trên website www.hdsaison.com.vn và/hoặc Ứng dụng HD SAISON và/hoặc (các) phương tiện điện tử khác theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ; hoặc
- (vi) Công bố công khai tại trụ sở chính và/hoặc chi nhánh và/hoặc điểm giới thiệu dịch vụ của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp; hoặc
- (vii) Gửi qua Nền tảng OTT và/hoặc các nền tảng ứng dụng điện tử khác; hoặc
- (viii) Hình thức thông báo khác do Bên Cho Vay quyết định từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật.

Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan trong trường hợp Bên Vay/Bên Thế Chấp không nhận được Thông Báo từ Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp do thông tin địa chỉ hoặc thư điện tử hoặc số điện thoại hoặc thông tin liên hệ khác mà Bên Vay/Bên Thế Chấp cung cấp cho Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp không chính xác hoặc đã thay đổi nhưng Bên Vay/Bên Thế Chấp không thông báo cho Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Thế Chấp.

12.2. Bên Cho Vay có quyền sử dụng một trong các phương thức nêu tại Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này để thông báo cho Bên Vay:

- (i) Về việc chuyển nợ quá hạn theo Mục 5.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này. Nội dung Thông Báo tối thiểu gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn;
- (ii) Về việc chấm dứt cho vay, Thu Khoản Nợ Trước Hạn theo Mục 8 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này. Nội dung Thông Báo tối thiểu gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn;
- (iii) Về việc Bên Vay trả nợ trước hạn theo Mục 7.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này. Nội dung Thông Báo tối thiểu bao gồm kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại;
- (iv) Về lịch trả nợ gốc, lãi tiền vay khi có điều chỉnh theo Mục 7.2 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này; và các Thông Báo khác phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng.

12.3. Mọi Thông Báo được gửi theo một trong các phương thức quy định tại Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này được xem là đã nhận bởi Bên Vay/Bên Thế Chấp:

- (i) Vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày được gửi đi bằng đường bưu điện hoặc vào ngày giao tận tay; hoặc

- (ii) Vào ngày Bên Vay/Bên Thế Chấp nhận được điện thoại của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp; hoặc
- (iii) Vào ngày Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp đã gửi tin nhắn hoặc thư điện tử cho Bên Vay/Bên Thế Chấp; hoặc
- (iv) Vào ngày được đăng tải lên website www.hdsaison.com.vn của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp và/hoặc Ứng dụng HD SAISON và/hoặc tại bất kỳ phương tiện điện tử nào khác theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ; hoặc
- (v) Vào ngày được công bố tại trụ sở chính và/hoặc chi nhánh và/hoặc điểm giới thiệu dịch vụ của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp; hoặc
- (vi) Vào ngày thông báo được gửi dưới hình thức khác được Bên Cho Vay xác định là đã nhận bởi Bên Vay/Bên Thế Chấp phù hợp với quy định pháp luật.

12.4. Thông báo mà Bên Vay/Bên Thế Chấp cung cấp cho Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp có thể được lập theo một trong các phương thức nêu tại các điểm (i), (ii), (iii) và (iv) Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này. Thông báo được xem là đã nhận bởi Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp: (i) vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày được gửi đi bằng đường bưu điện đến đúng địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ chi nhánh của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp hoặc vào ngày được giao tận tay nhân viên được ủy quyền hợp lệ của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp tại trụ sở chính hoặc địa chỉ chi nhánh của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp; hoặc (ii) vào ngày Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp nhận được điện thoại của Bên Vay/Bên Thế Chấp đến đúng số điện thoại của Phòng Dịch vụ khách hàng của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp hoặc số điện thoại được Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp thông báo từng thời điểm; hoặc (iii) vào ngày Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp nhận được thư điện tử gửi đến đúng địa chỉ thư điện tử thongtin@hdsaison.com.vn của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp; hoặc (iv) vào ngày Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp nhận được tin nhắn từ số điện thoại/tài khoản nhắn tin hợp lệ của Bên Vay/Bên Thế Chấp gửi đến đúng số điện thoại/tài khoản nhắn tin được Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp thông báo từng thời điểm.

13. Quyền khiếu nại của Bên Vay

13.1. Khiếu nại về thông tin tín dụng của Bên Vay: Trong trường hợp Bên Vay khiếu nại về thông tin tín dụng của Bên Vay liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng, việc khiếu nại phải được lập bằng văn bản và gửi bằng thư điện tử hoặc đường bưu điện cho Bên Cho Vay, trong đó nêu rõ lý do kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung khiếu nại và các tài liệu liên quan khác. Trong trường hợp Bên Cho Vay yêu cầu Bên Vay bổ sung thông tin để giải quyết khiếu nại, Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo thông báo của Bên Cho Vay. Bên Cho Vay chỉ có cơ sở giải quyết khiếu nại của Bên Vay sau khi đã nhận được văn bản khiếu nại và tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định nội bộ của Bên Cho Vay phù hợp quy định pháp luật. Nếu Bên Vay không hoặc chưa cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung khiếu nại và/hoặc Bên Cho Vay vẫn đang trong quá trình xác minh làm rõ vụ việc, Bên Cho Vay vẫn tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến nghiệp vụ thu và xử lý nợ theo quy định nội bộ của Bên Cho Vay và quy định của pháp luật. Đồng thời, thông tin tín dụng của Bên Vay vẫn được Bên Cho Vay cung cấp cho Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam (CIC) theo quy định pháp luật.

13.2. Các trường hợp khác: Bên Vay có quyền phản ánh, yêu cầu, khiếu nại theo quy định pháp luật. Quy định tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của Bên Vay được thực hiện theo quy định của Bên Cho Vay từng thời kỳ.

14. Chương Trình Hoàn Tiền

Bên Vay đáp ứng đủ điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền theo quy định của Bên Cho Vay sẽ được hoàn trả tiền theo từng trường hợp như sau:

- 14.1. Đối với Chương Trình Hoàn Tiền có Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền là toàn bộ các kỳ thanh toán của Thời Hạn Vay:
- (i) Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền sẽ cố định mỗi tháng và phù hợp với giá trị Khoản Vay.
 - (ii) Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền sẽ được trừ trực tiếp vào tất cả các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng. Theo đó, mỗi Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền trong suốt Thời Hạn Vay, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền.
 - (iii) Điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền: Bên Vay chỉ được hoàn trả tiền như quy định tại Mục 14.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này nếu Bên Cho Vay nhận được đầy đủ Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền vào đúng hoặc trước Ngày Thanh Toán Đầu Tiên, Ngày Thanh Toán Hàng Tháng và Ngày Thanh Toán Cuối Cùng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.
- 14.2. Đối với Chương Trình Hoàn Tiền có Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền là một kỳ thanh toán xác định:
- (i) Số Tiền Hoàn Trả Theo Chương Trình Hoàn Tiền phù hợp với giá trị Khoản Vay và sẽ được trừ trực tiếp vào Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền. Theo đó, vào Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay Khoản Thanh Toán Hàng Tháng Đã Áp Dụng Hoàn Tiền. Vào các kỳ thanh toán còn lại, Bên Vay phải thanh toán cho Bên Cho Vay Khoản Thanh Toán Hàng Tháng.
 - (ii) Điều kiện của Chương Trình Hoàn Tiền: Bên Vay chỉ được hoàn trả tiền như quy định tại Mục 14.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này nếu Bên Cho Vay nhận được đầy đủ số tiền phải thanh toán của các kỳ thanh toán đến hạn trước Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền ít nhất 08 (tám) ngày trước Ngày Thanh Toán Hàng Tháng của Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền hoặc Ngày Thanh Toán Cuối Cùng (nếu Kỳ Thanh Toán Hoàn Tiền là kỳ thanh toán cuối cùng) theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng.

15. Cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty Thông tin tín dụng

Căn cứ quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, Bên Cho Vay và Bên Vay thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty Thông tin tín dụng như sau:

- 15.1. Bên Vay đồng ý cho Bên Cho Vay (trong vai trò là Bên kiểm soát dữ liệu) cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại Bên Cho Vay cho Công ty Thông tin tín dụng mà Bên Cho Vay đang là tổ chức tham gia (trong vai trò là Bên xử lý dữ liệu theo yêu cầu của Bên Cho Vay).
- 15.2. Tại thời điểm xác lập Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Cho Vay đã thông báo cho Bên Vay thông tin của Công ty Thông tin tín dụng nêu tại Mục 15.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này bao gồm:
- Tên Công ty Thông tin tín dụng: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296
 - Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007
- 15.3. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên Vay tại Bên Cho Vay. Việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của Bên Cho Vay cho PCB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

- 15.4. Trong trường hợp PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Bên Cho Vay sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho PCB và Bên Vay đồng ý thông tin tín dụng của Bên Vay tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Cho Vay có trách nhiệm thông báo với Bên Vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Bên Cho Vay nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý thông tin tín dụng.
- 15.5. Bên Vay khẳng định rằng mình đã được Bên Cho Vay thông báo, hiểu và biết rõ rằng:
- 15.5.1. Thông tin tín dụng của Bên Vay cung cấp cho PCB là dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- 15.5.2. Thông tin tín dụng của Bên Vay được Bên Cho Vay thu thập từ các nguồn thông tin được hình thành và lưu trữ hợp pháp tại Bên Cho Vay trong quá trình thiết lập quan hệ giữa Bên Vay và Bên Cho Vay, cung cấp cho PCB theo lịch biểu (định kỳ hoặc khi có phát sinh) được ghi nhận trong thỏa thuận giữa Bên Cho Vay và PCB phù hợp với quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Thông tin tín dụng này được PCB xử lý cùng với các thông tin tín dụng do PCB thu thập từ các nguồn thông tin hợp pháp (bao gồm các công ty thông tin tín dụng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nguồn thông tin hợp pháp khác) và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn ở chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng, cảnh báo gian lận, cảnh báo biến động thông tin tín dụng, tìm kiếm khách hàng và tổng hợp thông tin thị trường) được thực hiện bởi các phần mềm chuyên dụng của PCB để cung cấp cho Bên Vay, Bên Cho Vay, các tổ chức tham gia khác, các công ty thông tin tín dụng tư nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đối tượng sử dụng hợp pháp khác phù hợp với quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan; và
- 15.5.3. Mọi sự đồng ý của Bên Vay theo Mục 15 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền, nghĩa vụ của Bên Vay bao gồm cả cơ chế, cách thức rút lại sự đồng ý, chính sách xóa, hủy dữ liệu cá nhân và khung thời gian để xử lý yêu cầu của Bên Vay theo các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và hoạt động thông tin tín dụng có liên quan.

16. Thế chấp tài sản (áp dụng đối với các sản phẩm cho vay có ký kết Hợp Đồng Thế Chấp)

- 16.1. Bên Thế Chấp đồng ý rằng, trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp giữ Bản chính của Giấy chứng nhận:
- 16.1.1. Bên Nhận Thế Chấp sẽ cấp cho Bên Thế Chấp 01 (một) bản sao được chứng thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ("**Bản sao của Giấy chứng nhận**") và 01 (một) bản gốc giấy biên nhận thế chấp ("**Giấy Biên nhận thế chấp**") có xác nhận của Bên Nhận Thế Chấp. Bên Thế Chấp phải cung cấp cho Bên Nhận Thế Chấp Bản sao của Giấy chứng nhận và Giấy Biên nhận thế chấp để nhận lại Bản chính của Giấy chứng nhận.
- 16.1.2. Trong trường hợp yêu cầu Bên Nhận Thế Chấp cấp lại Bản sao của Giấy chứng nhận, Bên Thế Chấp phải cung cấp cho Bên Nhận Thế Chấp Giấy Biên nhận thế chấp còn hiệu lực.
- 16.1.3. Bên Thế Chấp phải chịu chi phí chứng thực, chi phí gửi thư và các chi phí liên quan khác theo quy định của Bên Nhận Thế Chấp khi yêu cầu cấp lại Bản sao của Giấy chứng nhận và/hoặc Giấy Biên nhận thế chấp. Bên Nhận Thế Chấp sẽ thông báo về các khoản chi phí này cho Bên Thế Chấp.
- 16.1.4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Thế Chấp, Bên Thế Chấp sẽ thông báo cho Bên Nhận Thế Chấp về việc không nhận được Bản sao của Giấy chứng nhận. Trường hợp Bên Nhận Thế Chấp không nhận được thông báo của Bên Thế Chấp trong thời gian

quy định tại Mục này, Bên Nhận Thế Chấp sẽ mặc nhiên hiểu là Bên Thế Chấp đã nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận và Bên Thế Chấp đồng ý sẽ cung cấp Bản chính của Giấy chứng nhận để Bên Nhận Thế Chấp lưu giữ theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp.

16.1.5. Bên Thế Chấp hiểu và đồng ý rằng Bên Nhận Thế Chấp sẽ cung cấp cho Bên Thế Chấp Bản sao của Giấy chứng nhận và Giấy Biên nhận thế chấp theo quy định tại Mục này với điều kiện Bên Nhận Thế Chấp đã nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận từ Bên Thế Chấp, bên thứ ba hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16.1.6. Cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp:

16.1.6.1. Bên Nhận Thế Chấp sẽ cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp nếu Bên Thế Chấp đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục 16.1.6.2 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Thay đổi thời hạn thế chấp; hoặc
- (ii) Giấy Biên nhận thế chấp hư hỏng; hoặc
- (iii) Thay đổi thông tin trên Giấy Biên nhận thế chấp; hoặc
- (iv) Bên Thế Chấp làm mất Giấy Biên nhận thế chấp.

16.1.6.2. Điều kiện cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp:

- (i) Bên Thế Chấp phải trả lại cho Bên Nhận Thế Chấp bản gốc Giấy Biên nhận thế chấp đã được cấp. Trường hợp Bên Thế Chấp làm mất Giấy Biên nhận thế chấp, Bên Thế Chấp phải gửi thông báo mất kèm theo đề nghị cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp cho Bên Nhận Thế Chấp (theo mẫu của Bên Nhận Thế Chấp);
- (ii) Bên Thế Chấp không vi phạm Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Thế Chấp.

16.2. Bên Thế Chấp hiểu và đồng ý rằng trong mọi trường hợp biến động Tài Sản Thế Chấp, bao gồm nhưng không giới hạn Tài Sản Thế Chấp được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, được bảo hiểm, bị thu hồi do Bên Thế Chấp vi phạm pháp luật liên quan, bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan làm cho Tài Sản Thế Chấp không còn hoặc bị thay thế mà có tài sản mới phát sinh hoặc có tài sản được thay thế, mọi tài sản mới được hình thành, vật mới được tạo thành, cổ phần hoặc phần vốn góp hình thành, số tiền bồi thường, tài sản thay thế, số tiền được bồi thường, tài sản được thay thế hoặc tài sản được trao đổi trở thành Tài Sản Thế Chấp, chỉ được thế chấp theo Hợp Đồng Thế Chấp và các Bên không cần ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Thế Chấp.

16.3. Bên Thế Chấp hiểu và đồng ý rằng trong trường hợp đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp, bất kể do Bên Thế Chấp hay bên thứ ba thực hiện, mọi giá trị tăng thêm của Tài Sản Thế Chấp, tài sản mới, tài sản tăng thêm do đầu tư đều thuộc Tài Sản Thế Chấp, chỉ được thế chấp theo Hợp Đồng Thế Chấp và các Bên không cần ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Thế Chấp.

16.4. Trường hợp Tài Sản Thế Chấp bị thu hồi do Bên Thế Chấp vi phạm pháp luật liên quan hoặc Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp không tuân thủ quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp thì Bên Thế Chấp phải bồi thường cho Bên Nhận Thế Chấp mọi thiệt hại thực tế phát sinh.

16.5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Thế Chấp:

16.5.1. Bên Thế Chấp có các quyền sau:

16.5.1.1. Sử dụng Tài Sản Thế Chấp theo mục đích đã quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng.

16.5.1.2. Nhận lại Bản chính của Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Thế Chấp hoàn thành tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Mục 5 của Hợp Đồng Thế Chấp. Trường hợp vi phạm bất kỳ cam kết nào của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc Hợp Đồng Thế Chấp, Bên Thế Chấp cam kết sẽ miễn trừ cho Bên Nhận Thế Chấp khỏi nghĩa vụ hoàn trả Bản chính của Giấy chứng nhận (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp giữ Bản chính của Giấy chứng nhận).

16.5.2. Bên Thế Chấp có các nghĩa vụ sau:

16.5.2.1. Trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp giữ Bản chính của Giấy chứng nhận, Bên Thế Chấp có các nghĩa vụ sau:

- (i) Giao Bản chính của Giấy chứng nhận cho Bên Nhận Thế Chấp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc từ bên thứ ba và trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng Thế Chấp.
- (ii) Giao lại Bản chính của Giấy chứng nhận cho Bên Nhận Thế Chấp ngay sau khi thực hiện xong các thủ tục liên quan trong trường hợp được Bên Nhận Thế Chấp đồng ý giao Bản chính của Giấy chứng nhận để Bên Thế Chấp thực hiện các giao dịch dân sự khác phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp Bên Thế Chấp giao lại chậm hoặc không giao lại Bản chính của Giấy chứng nhận thì phải bồi thường cho Bên Nhận Thế Chấp mọi thiệt hại thực tế phát sinh.
- (iii) Không kể đến quy định tại Mục 6.6 của Hợp Đồng Thế Chấp, trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc theo quy định pháp luật, Bên Thế Chấp có nghĩa vụ đăng ký biện pháp bảo đảm đối với Tài Sản Thế Chấp, chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật; thừa nhận quyền truy đòi của Bên Nhận Thế Chấp sau khi Tài Sản Thế Chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm, theo đó, trong mọi trường hợp, quyền truy đòi của Bên Nhận Thế Chấp không thay đổi hoặc không chấm dứt nếu Tài Sản Thế Chấp bị chuyển giao cho người khác do mua bán, tặng cho, trao đổi, chuyển nhượng, chuyển giao khác về quyền sở hữu, chiếm hữu, sử dụng hoặc được lợi về Tài Sản Thế Chấp không có căn cứ pháp luật hoặc không phù hợp với Hợp Đồng Thế Chấp hoặc khi Bên Thế Chấp chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; tạo điều kiện để Bên Nhận Thế Chấp thực hiện quyền truy đòi theo quy định pháp luật và quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp.
- (iv) Thông báo bằng văn bản cho Bên Nhận Thế Chấp về quyền của bất kỳ bên thứ ba nào đối với Tài Sản Thế Chấp (nếu có).
- (v) Không được chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn, góp vốn hoặc có bất kỳ hình thức nào chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng Tài Sản Thế Chấp; không được sử dụng Tài Sản Thế Chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc cho phép bên thứ ba nào có hành động tương tự; không được làm giảm giá trị, thay đổi mục đích sử dụng của Tài Sản Thế Chấp; không được làm biến động hoặc thực hiện các hành vi dẫn đến biến động Tài Sản Thế Chấp, đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp hoặc cho phép bên thứ ba đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp; trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Nhận Thế Chấp.
- (vi) Phải giao hoặc thực hiện những biện pháp cần thiết để yêu cầu bên thứ ba đang giữ Tài Sản Thế Chấp giao Tài Sản Thế Chấp cho Bên Nhận Thế Chấp để xử lý

sau khi nhận được Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp của Bên Nhận Thế Chấp. Bên Thế Chấp phải chịu các chi phí định giá, đánh giá lại Tài Sản Thế Chấp, các chi phí liên quan đến việc xử lý Tài Sản Thế Chấp và các chi phí khác phải nộp theo quy định pháp luật.

- (vii) Phối hợp, tạo điều kiện và bảo đảm bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp phối hợp, tạo điều kiện để Bên Nhận Thế Chấp thực hiện quyền xem xét, kiểm tra thực tế Tài Sản Thế Chấp theo quy định pháp luật và quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp.
- (viii) Phải thông báo bằng văn bản cho Bên Nhận Thế Chấp về việc Tài Sản Thế Chấp đang là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; Tài Sản Thế Chấp đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật.
- (ix) Chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Nhận Thế Chấp mọi thiệt hại thực tế phát sinh trong trường hợp Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp không giao Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp, không phối hợp, không tạo điều kiện hoặc có hành vi cản trở việc xem xét, kiểm tra thực tế Tài Sản Thế Chấp.
- (x) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp, Hợp Đồng Tín Dụng và theo quy định của pháp luật.

16.5.2.2. Trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp đồng ý không giữ Bản chính của Giấy chứng nhận, Bên Thế Chấp có các nghĩa vụ sau:

- (i) Lưu giữ và bảo quản Bản chính của Giấy chứng nhận cho đến khi Bên Thế Chấp hoàn thành các nghĩa vụ được bảo đảm.
- (ii) Gửi Bản chụp của Giấy chứng nhận cho Bên Nhận Thế Chấp ngay sau khi ký Hợp Đồng Thế Chấp hoặc ngay sau khi nhận Bản chính của Giấy chứng nhận, hoặc ngay khi Bên Nhận Thế Chấp có yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào.
- (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để bên thứ ba đang giữ Bản chính của Giấy chứng nhận giao Bản chính của Giấy chứng nhận cho Bên Nhận Thế Chấp ngay khi Bên Nhận Thế Chấp có yêu cầu.
- (iv) Các nghĩa vụ được quy định từ điểm (iii) đến điểm (x) Mục 16.5.2.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.

16.6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Nhận Thế Chấp

16.6.1. Bên Nhận Thế Chấp có các quyền sau:

- (i) Được yêu cầu Bên Thế Chấp cung cấp thông tin về thực trạng Tài Sản Thế Chấp.
- (ii) Lưu giữ Bản chính của Giấy chứng nhận cho đến khi Bên Thế Chấp hoàn thành các nghĩa vụ được bảo đảm (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp giữ Bản chính của Giấy chứng nhận).
- (iii) Được yêu cầu Bên Thế Chấp phải ngừng việc khai thác, sử dụng, đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp và phải áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác nếu việc khai thác, sử dụng, đầu tư vào Tài Sản Thế Chấp có nguy cơ làm huỷ hoại hoặc giảm sút giá trị của Tài Sản Thế Chấp. Nếu Bên Thế Chấp không thực hiện, Bên Nhận Thế Chấp có quyền yêu cầu Bên Thế Chấp thanh toán trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

- (iv) Được quyền yêu cầu Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba đang giữ Tài Sản Thế Chấp và/hoặc Bản chính của Giấy chứng nhận (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp đồng ý không giữ Bản chính của Giấy chứng nhận) giao Tài Sản Thế Chấp và/hoặc Bản chính của Giấy chứng nhận (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp đồng ý không giữ Bản chính của Giấy chứng nhận) cho mình để xử lý trong các trường hợp theo quy định tại Mục 16.7.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.
- (v) Được quyền tiến hành các biện pháp cần thiết trên cơ sở không vi phạm quy định pháp luật nhằm thực hiện quyền chiếm hữu, thu giữ Tài Sản Thế Chấp để xử lý trong mọi trường hợp Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp không hợp tác giao Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp. Bên Thế Chấp và bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Bên Nhận Thế Chấp thực hiện quyền chiếm hữu, thu giữ Tài Sản Thế Chấp theo quy định pháp luật và quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp.
- (vi) Được quyền xem xét, kiểm tra thực tế Tài Sản Thế Chấp để ngăn chặn việc tẩu tán Tài Sản Thế Chấp, để xử lý trong trường hợp Bên Thế Chấp hoặc bên thứ ba giữ tài sản không giao Tài Sản Thế Chấp.
- (vii) Được quyền chuyển giao quyền thu hồi nợ, ủy quyền cho bên thứ ba xử lý Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp hoặc quy định pháp luật có liên quan.
- (viii) Được nhận số tiền bồi thường và/hoặc tài sản thay thế trực tiếp từ cơ quan, tổ chức bảo hiểm để thu nợ trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với Tài Sản Thế Chấp đã được bảo hiểm.
- (ix) Được chiếm hữu, thu giữ, xử lý Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp và các quy định pháp luật liên quan để thu hồi nợ.
- (x) Các quyền khác theo thỏa thuận hoặc quy định của pháp luật.

Bên Nhận Thế Chấp được toàn quyền thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm thực hiện quyền chiếm hữu, thu giữ Tài Sản Thế Chấp để xử lý theo quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Mục 16.7.1 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này mà không cần có quyết định của Tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác, không cần có văn bản ủy quyền hay văn bản đồng ý của Bên Thế Chấp, không cần gửi Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp và thông báo thu giữ Tài Sản Thế Chấp cho bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp. Bên Thế Chấp tự nguyện từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện Bên Nhận Thế Chấp đối với việc Bên Nhận Thế Chấp tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm thực hiện quyền chiếm hữu, thu giữ Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp.

16.6.2. Bên Nhận Thế Chấp có các nghĩa vụ sau (trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp giữ Bản chính của Giấy chứng nhận):

- (i) Bảo quản an toàn Bản chính của Giấy chứng nhận.
- (ii) Trả lại Bản chính của Giấy chứng nhận khi Bên Thế Chấp đã hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm hoặc Tài Sản Thế Chấp được thay thế bằng tài sản bảo đảm khác hoặc giao Bản chính của Giấy chứng nhận cho người mua Tài Sản Thế Chấp khi Tài Sản Thế Chấp được xử lý theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp và quy định pháp luật liên quan.

16.7. Xử lý Tài Sản Thế Chấp

16.7.1. Các trường hợp xử lý Tài Sản Thế Chấp

- (i) Khi Bên Thế Chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đủ các nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Mục 5 của Hợp Đồng Thế Chấp;
- (ii) Khi Tài Sản Thế Chấp hư hỏng, giảm giá trị theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp nhưng Bên Thế Chấp không khôi phục, bổ sung, thay thế được tài sản khác theo yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp hoặc khôi phục, bổ sung, thay thế không đủ giá trị thế chấp ban đầu;
- (iii) Bên Thế Chấp bị tuyên bố hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, bị chết hoặc bị tuyên bố chết, bị mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị khởi tố, ly hôn hoặc liên quan đến các vụ kiện làm ảnh hưởng đến Tài Sản Thế Chấp;
- (iv) Khi Bên Nhận Thế Chấp xét thấy cần thiết phải xử lý Tài Sản Thế Chấp để thu hồi nợ;
- (v) Khi Bên Thế Chấp vi phạm các nghĩa vụ, cam kết theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp hoặc các trường hợp khác do các Bên thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật;
- (vi) Trong các trường hợp phải xử lý Tài Sản Thế Chấp, các khoản nợ của Bên Thế Chấp đối với Bên Nhận Thế Chấp chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và phải thanh toán.

16.7.2. Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp và thời hạn xử lý Tài Sản Thế Chấp

Bên Nhận Thế Chấp có quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp ngay sau khi gửi Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp cho Bên Thế Chấp theo một trong các phương thức quy định tại các điểm (i), (ii), (iii) và (iv) Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này.

16.7.3. Thu giữ Tài Sản Thế Chấp

- (i) Bên Thế Chấp Đồng ý cho Bên Nhận Thế Chấp thu giữ Tài Sản Thế Chấp của Khoản Nợ là khoản nợ xấu theo quy định pháp luật khi xảy ra các trường hợp xử lý Tài Sản Thế Chấp quy định tại Mục 16.7.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này.
- (ii) Bên Nhận Thế Chấp gửi Thông báo thu giữ Tài Sản Thế Chấp cho Bên Thế Chấp theo một trong các phương thức quy định tại các điểm (i), (ii), (iii) và (iv) Mục 12.1 của Điều Khoản Và Điều Khoản Cho Vay Nhân Viên này.

16.7.4. Các phương thức xử lý Tài Sản Thế Chấp

Bên Thế Chấp và Bên Nhận Thế Chấp cùng đồng ý rằng Bên Nhận Thế Chấp được quyền quyết định và thực hiện việc xử lý toàn bộ hoặc một phần Tài Sản Thế Chấp theo một trong các phương thức sau:

- (iii) Bên Nhận Thế Chấp tự mình bán Tài Sản Thế Chấp;
- (iv) Bên Nhận Thế Chấp tự mình đưa Tài Sản Thế Chấp ra bán đấu giá theo quy định pháp luật về bán đấu giá tài sản;
- (v) Bên Nhận Thế Chấp nhận chính Tài Sản Thế Chấp để thay thế cho việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm; và
- (vi) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

16.7.5. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp, sẽ được Bên Nhận Thế Chấp tự động trích để thanh toán các khoản bao gồm nhưng không giới hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Chi phí bảo quản Tài Sản Thế Chấp;
- (ii) Chi phí thu giữ và chi phí xử lý Tài Sản Thế Chấp;
- (iii) Án phí của bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc xử lý Tài Sản Thế Chấp;

- (iv) Khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng Tài Sản Thế Chấp đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ (nếu có);
- (v) Các khoản phí, phạt và Tiền Lãi theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;
- (vi) Khoản còn lại chưa thanh toán của Khoản Cấp Vốn;

Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ của Bên Thế Chấp, số tiền còn lại sau khi thanh toán nghĩa vụ sẽ được Bên Nhận Thế Chấp hoàn trả cho Bên Thế Chấp khi có yêu cầu. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thanh toán nghĩa vụ, Bên Thế Chấp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên Nhận Thế Chấp.

16.7.6. Bên Thế Chấp tự nguyện từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện Bên Nhận Thế Chấp đối với việc Bên Nhận Thế Chấp thực hiện xử lý Tài Sản Thế Chấp theo các nội dung quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp. Bên Nhận Thế Chấp có toàn quyền thực hiện xử lý Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp mà không cần yêu cầu Tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết, không cần có văn bản ủy quyền hay văn bản đồng ý của Bên Thế Chấp, không cần gửi Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp cho bên thứ ba giữ Tài Sản Thế Chấp. Mọi vấn đề khác có liên quan đến việc xử lý Tài Sản Thế Chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

16.8. Trừ Thông báo xử lý Tài Sản Thế Chấp và Thông báo thu giữ Tài Sản Thế Chấp quy định tại Mục 16.7.2 và 16.7.3 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này, một thông báo hay các liên lạc khác, yêu cầu, thỉnh cầu, đồng ý hay chấp thuận đối với hoặc bởi một Bên của Hợp Đồng Thế Chấp sẽ được thực hiện theo quy định tại Mục 12 của Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này.

17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên này và sẽ công bố công khai Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên đã sửa đổi, bổ sung tại website www.hdsaison.com.vn và/hoặc các đường dẫn cụ thể theo thông báo của Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp từng thời kỳ. Bên Vay/Bên Thế Chấp được xem là chấp thuận toàn bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên đã sửa đổi, bổ sung nếu Bên Vay/Bên Thế Chấp tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Thế Chấp sau thời điểm Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp công bố công khai Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên đã sửa đổi, bổ sung. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc Bên Vay/Bên Thế Chấp kể từ thời điểm được Bên Cho Vay/Bên Nhận Thế Chấp ghi rõ trong Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Nhân Viên đã sửa đổi, bổ sung.